

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/DS-ST

Ngày: 30-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Long

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 5 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

Là chủ hộ kinh doanh đại lý thức ăn thủy sản T. Địa điểm kinh doanh: Số A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** Ông Mai Thành Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số B, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 4 năm 2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 14 tháng 5 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Từ ngày 12/8/2014 đến ngày 15/8/2022, ông Mai Thành Đ có mua thức ăn nuôi tôm tại đại lý thức ăn thủy sản T, thỏa thuận thời hạn sau mỗi đợt chăn nuôi từ 03 đến 04 tháng sẽ thanh toán tiền mua thức ăn nhưng nay quá hạn mà ông Đ không thanh toán cho bà số tiền 181.600.000 đồng.

Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mai Thành Đ phải thanh toán số tiền vốn mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 181.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Mai Thành Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị L, chủ hộ kinh doanh đại lý thức ăn thủy sản T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Mai Thành Đ, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Đ cư trú tại huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bà Nguyễn Thị L và ông Mai Thành Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ và bà L có đơn xin vắng mặt, ông Đ vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị L, chủ hộ kinh doanh đại lý thức ăn thủy sản T yêu cầu ông Mai Thành Đ thanh toán số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 181.600.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập ông Đ tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng ông Đ đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà L, điều này thể hiện việc ông Đ đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Do đó, căn cứ vào “giấy nợ” do bà L cung cấp, xác định ông Đ có mua thức ăn chăn nuôi tôm tại đại lý thức ăn thủy sản T và còn nợ số tiền 181.600.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L buộc ông Đ thanh toán nợ theo định tại Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Đ còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định ($181.600.000 \text{ đồng} \times 5\% = 9.080.000 \text{ đồng}$). Bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của bà Nguyễn Thị L, chủ hộ kinh doanh đại lý thức ăn thủy sản T đối với ông Mai Thành Đ.

Buộc ông Mai Thành Đ1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị L, chủ hộ kinh doanh đại lý thức ăn thủy sản T, số tiền 181.600.000 (một trăm tám mươi một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Mai Thành Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 9.080.000 (chín triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị L, chủ hộ kinh doanh đại lý thức ăn thủy sản T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.290.000 (năm triệu hai trăm chín mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008831 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Ái Duyệt